

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

----- ๘๘ -----

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Sư phạm Địa lý
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Sư phạm Địa lý
Mã ngành : 7140219

THANH HÓA, 8/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 1697/QĐ-ĐHHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Khung chương trình đào tạo theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học, cao đẳng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức (theo Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHĐ ngày 09/8/2017 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHĐ ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức);

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chuẩn đầu ra của 34 chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021 (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, và bộ môn liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÍ**

*(Ban hành theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHHD ngày 04/9/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1. Ngành đào tạo:** Sư phạm Địa lí/ Geography Teacher Education
- 2. Mã ngành:** 7140219
- 3. Chứng nhận kiểm định:**
- 4. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 5. Loại hình đào tạo:** Chính quy
- 6. Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- 7. Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra
- 8. Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Sư phạm Địa lí đào tạo giáo viên trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; nắm vững tri thức lý luận của khoa học địa lí; biết liên hệ tri thức địa lí vào thực tiễn để vận dụng vào việc nghiên cứu và dạy học địa lí ở trường phổ thông; có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, giải quyết được những vấn đề trong thực tiễn giảng dạy; có trách nhiệm nghề nghiệp và thích nghi với môi trường làm việc; có khả năng học lên ở những bậc học cao hơn để phát triển nghề nghiệp.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

PLO1: Sinh viên phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

PLO2: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

PLO3: Người học trình bày được khái niệm về thông tin, các phương pháp biểu diễn thông tin; sử dụng thành thạo máy tính với hệ điều hành Windows; sử dụng thành thạo thư điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT) phục vụ công tác chuyên môn.

PLO4: Trình bày được các kiến thức cơ bản về các nền văn minh trong lịch sử; những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; kiến thức cơ bản về chữ Hán, chữ Nôm; những vấn đề xã hội học đại cương; môi trường và con người, mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng để luận giải các vấn đề lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, giải quyết các vấn đề chuyên môn, liên môn trong giảng dạy ở trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở.

PLO5: Trình bày được các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, các kiến thức cơ bản về các hoạt động sư phạm trong nhà trường phổ thông; Thiết kế được kế hoạch và tổ chức thực hiện được kế hoạch hoạt động giáo dục; Vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học, quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục vào quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, các hoạt động giáo dục trong các Nhà trường, các cơ sở GD-ĐT, phát triển năng lực nghề nghiệp và phong cách nhà giáo.

PLO6: Người học hiểu được kiến thức cơ bản về Trái đất và bản đồ. Vận dụng kiến thức Trái đất và bản đồ để phân tích lịch sử hình thành, cấu tạo của Trái đất; làm rõ được cơ sở toán học và ngôn ngữ bản đồ; khai thác được thông tin trên bản đồ địa lý; thiết kế, biên tập và biên vẽ bản đồ phục vụ nghiên cứu và dạy học địa lí.

PLO7: Người học trình bày được kiến thức cơ bản về Địa lí tự nhiên đại cương; địa lí tự nhiên các châu lục, Việt Nam và địa phương. Vận dụng để phân tích được các thành phần, mối quan hệ, các quá trình, quy luật và sự thay đổi của hệ thống tự nhiên ở các quy mô lãnh thổ; chỉ rõ sự tương tác giữa các hệ thống tự nhiên với hệ thống kinh tế - xã hội ở quy mô lãnh thổ khác nhau (toàn cầu, khu vực, quốc gia và địa phương); thể hiện được ý thức về sử dụng hợp lí TN và bảo vệ MT bền vững.

PLO8: Người học trình bày được kiến thức cơ bản về Địa lí kinh tế-xã hội đại cương; địa lí kinh tế- xã hội thế giới, Việt Nam và địa phương. Vận dụng để phân tích được các thành phần, mối quan hệ, các quá trình, quy luật và sự thay đổi của hệ thống kinh tế - xã hội ở các quy mô lãnh thổ; chỉ rõ được sự tương tác giữa các hệ thống tự nhiên với hệ thống kinh tế - xã hội ở quy mô lãnh thổ khác nhau (toàn cầu, khu vực, quốc gia và địa phương); thể hiện tư duy biện chứng trong nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững trong dạy học địa lí ở trường phổ thông.

PLO9: Trình bày được kiến thức về Thực tế địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế- xã hội. Vận dụng kiến thức thực tế vào tổ chức học tập ở thực địa, sử dụng các công cụ thực địa, viết báo cáo kết quả thực tế.

PLO10: Vận dụng được kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học để đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Địa lí; lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu; thực hiện được về cơ bản một quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh (viết đề cương, trình bày văn bản,..); báo cáo và bảo vệ được kết quả nghiên cứu.

PLO11: Vận dụng kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin được trong dạy học địa lí để thiết kế bài giảng bằng các thiết bị dạy học hiện đại; xây dựng biểu đồ và phân tích SLTK Địa lí; sử dụng được phần mềm Mapinfor trong thành lập bản đồ phục vụ nghiên cứu và giảng dạy địa lí ở trường phổ thông.

PLO12: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học địa lí vào phân tích quan điểm, mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học địa lí ở trường PT; xây dựng được kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá trong dạy học Địa lí. Biết thiết kế giáo án, sử dụng các phương pháp dạy tích cực trong môn địa lí ở trường PT, thực hành PPDH; xây dựng nội dung đánh giá phù hợp cho từng bài dạy; hình thành kỹ năng thiết kế và sử dụng bài kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy Địa lí bằng cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; sử dụng được kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học, chương trình môn Địa lí trong nhà trường.

PLO13: Vận dụng được kiến thức cơ bản về quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội; để tính toán các chỉ số và thiết kế phương án phát triển KT-XH; Vận dụng được kiến thức cơ bản về quản lý tài nguyên và môi trường địa phương để phân tích các chỉ tiêu trong các tiêu chuẩn quy định quản lý môi trường; lập được hồ sơ đánh giá tác động môi trường phục vụ công việc chuyên môn ở các cơ sở ngoài giáo dục.

PLO14: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn về Địa lí; bảo vệ được quan điểm cá nhân, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

PLO15: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực tư vấn, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động, phát triển bản thân, chuyên môn nghiệp vụ và học tập suốt đời..

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Sư phạm Địa lí có thể công tác tại:

- Giảng dạy Địa lí tại các trường THCS, THPT, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước;
- Làm chuyên viên, nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu như: Viện Địa lí, viện Chính Sách & Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn;

- Giảng dạy Địa lý tại các trường đại học, cao đẳng sau khi học lên bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, đủ để có thể học tập tiếp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo ngành Đại học Sư phạm Địa lí, Trường ĐHSPT Hà Nội;
- Chương trình đào tạo ngành Đại học Sư phạm Địa lí, Trường ĐH Thái Nguyên;
- Chương trình đào tạo ngành Đại học Sư phạm Địa lí, Trường ĐHSPT Huế;
- Chương trình đào tạo ngành Đại học Sư phạm Địa lí, Trường ĐH Vinh.

TRƯỜNG KHOA

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS,TS. Mai Văn Tùng

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS,TS. Lê Hoàng Bá Huyền